

Số: 3986/NHCS-TDNN

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2018

V/v sửa đổi bộ tiêu chí chấm
điểm, đánh giá chất lượng hoạt
động ủy nhiệm của Tổ TK&VV

Kính gửi: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội các tỉnh, thành phố

Ngày 06/10/2015, Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) đã ban hành văn bản số 3381/NHCS-TDNN về việc chấm điểm, đánh giá chất lượng hoạt động ủy nhiệm của Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV). Trên cơ sở đó, việc chấm điểm, đánh giá chất lượng hoạt động ủy nhiệm của Tổ TK&VV vào cuối các tháng, từ đầu năm đến tháng đánh giá được thực hiện thống nhất, đánh giá đúng chất lượng hoạt động của Tổ TK&VV.

Để việc chấm điểm, đánh giá hoạt động của Tổ TK&VV phù hợp với tình hình hoạt động tín dụng hiện nay, Tổng Giám đốc NHCSXH chỉ đạo như sau:

1. Sửa đổi bộ tiêu chí chấm điểm, đánh giá chất lượng hoạt động ủy nhiệm của Tổ TK&VV quy định tại Biểu số 01/CLT, 02/CLT của văn bản số 3381/NHCS-TDNN, cụ thể:

- Sửa đổi cách thức tính điểm, thang điểm xếp loại.
- Sửa đổi tên của một số tiêu chí chấm điểm.

2. Các Biểu số 01/CLT, 02/CLT (đính kèm văn bản này) thay thế cho Biểu số 01/CLT, 02/CLT tại văn bản số 3381/NHCS-TDNN ngày 06/10/2015. Các nội dung khác không nêu tại văn bản này tiếp tục thực hiện theo văn bản số 3381/NHCS-TDNN ngày 06/10/2015 và văn bản số 992/NHCS-TDNN ngày 14/3/2018.

3. Trung tâm Công nghệ thông tin cập những nội dung sửa đổi, bổ sung tại văn bản này lên hệ thống thông tin báo cáo.

Nhận được văn bản này, yêu cầu chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện. Nếu có vướng mắc, báo cáo Tổng Giám đốc NHCSXH (qua Ban Tín dụng người nghèo) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Hội LH Phụ nữ VN, Hội Nông dân VN;
- Hội Cựu chiến binh VN, Đoàn TNCS HCM;
- Tổng Giám đốc; TBKS;
- Các PTGD, KTT;
- CN NHCSXH các tỉnh, thành phố;
- Các Ban CMNV vụ tại HSC;
- SGD, TTĐT, TTCNTT;
- Ban KTKSNBKV miền Nam;
- Lưu: VT, TDNN.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Lý

Phòng giao dịch NHCSXH:.....
Xã (phường, thị trấn):.....
Hội:
Tổ TK&VV:

BIỂU CHẤM ĐIỂM ĐÁNH GIÁ
CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ TK&VV
Từ...../...../.....đến/...../.....

I. CÁC TIÊU CHÍ CHẤM ĐIỂM

TT	Nội dung	Thang điểm	Kết quả	Chấm điểm	Phương pháp tính
1	Tham gia giao dịch xã	20			- Hàng tháng, chấm điểm Tổ TK&VV tham gia giao dịch vào đúng lịch giao dịch cố định của xã, phường, thị trấn (bao gồm xã, phường, thị trấn đăng ký giao dịch tại trụ sở NHCSXH nơi cho vay). Trường hợp, vì lý do khách quan không giao dịch đúng lịch cố định thì tính theo phiên giao dịch bù quy định tại văn bản số 4030/NHCS-TDNN. - Định kỳ, số điểm tham gia giao dịch xã trong kỳ bằng bình quân tháng số điểm tham gia giao dịch xã trong kỳ báo cáo.
	Tham gia giao dịch xã theo đúng lịch giao dịch cố định: 20 điểm				
	Không tham gia giao dịch xã theo lịch giao dịch cố định: 0 điểm				
2	Tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn	15			- Tổng doanh số thu nợ gốc và doanh số cho vay lưu vụ của các món vay đến hạn kỳ cuối trong kỳ báo cáo (X). - Tổng doanh số giải ngân của các món vay đến hạn kỳ cuối trong kỳ báo cáo (Y). - Tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn trong kỳ báo cáo = $X/Y \cdot 100$.
	Tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn đạt 100%: 15 điểm.				
	Cứ giảm 0,01% trừ 0,03 điểm. Trừ tối đa 15 điểm.				
3	Tỷ lệ thu lãi	20			- Tổng số tiền thu lãi trong kỳ báo cáo (X). - Tổng số tiền lãi tại cột "Lãi tháng này" theo bảng kê mẫu số 13/TD (tại đầu phiên giao dịch của các tháng) trong kỳ báo cáo (Y). - Tỷ lệ thu lãi trong kỳ báo cáo = $X/Y \cdot 100$.
	Tỷ lệ thu lãi từ 100% trở lên : 20 điểm.				
	Cứ giảm 0,01% trừ 0,01 điểm. Trừ tối đa 20 điểm.				
4	Hoạt động tiền gửi thông qua Tổ TK&VV	15			Tổng điểm = 4a+4b

4a	Tỷ lệ tổ viên Tổ TK&VV tham gia gửi tiền	5			- Số tổ viên có số dư tiền gửi thời điểm cuối kỳ báo cáo (X). - Số tổ viên Tổ TK&VV thời điểm cuối kỳ báo cáo (Y). - Tỷ lệ tổ viên Tổ TK&VV tham gia gửi tiền trong kỳ báo cáo = $X/Y \cdot 100$.
	Tỷ lệ tổ viên Tổ TK&VV tham gia gửi tiền đạt 100%: 5 điểm. Cứ giảm 0,01% trừ 0,005 điểm.				
4b	Số dư tiền gửi tăng thêm bình quân tháng/1 hộ	10			
	Số dư tiền gửi tăng thêm bình quân tháng/1 hộ cứ tăng thêm 100 đồng được 0,1 điểm. Tối đa 10 điểm. Số dư tiền gửi tăng thêm bình quân tháng/1 hộ ≤ 0 : 0 điểm. Tổ TK&VV có tỷ lệ số dư tiền gửi/dư nợ của Tổ TK&VV trên 7% được 10 điểm, không căn cứ vào số dư tiền gửi tăng thêm bình quân tháng/1 hộ.				- Số dư tiền gửi thời điểm cuối kỳ báo cáo (X). - Số dư tiền gửi thời điểm đầu kỳ báo cáo (Y). - Số dư tiền gửi tăng thêm bình quân tháng/1 hộ trong kỳ báo cáo = $(X-Y)/\text{số tháng trong kỳ báo cáo} / \text{Tổng số tổ viên thời điểm cuối kỳ báo cáo}$.
5	Tỷ lệ nợ quá hạn	30			
	Tỷ lệ nợ quá hạn đạt 0%: 30 điểm. Cứ tăng 0,01% trừ 0,075 điểm. Trừ tối đa 30 điểm.				- Tổng dư nợ quá hạn thời điểm cuối kỳ báo cáo (X). - Tổng dư nợ thời điểm cuối kỳ báo cáo (Y). - Tỷ lệ nợ quá hạn trong kỳ báo cáo = $X/Y \cdot 100$.
	Cộng	100			

II. THANG ĐIỂM XẾP LOẠI

TT	Thang điểm	Xếp loại	
1	Từ 85 đến 100 điểm	Tốt	
2	Từ 70 đến dưới 85 điểm	Khá	
3	Từ 50 đến dưới 70 điểm	Trung bình	
4	Dưới 50 điểm	Yếu	

III. KẾT QUẢ XẾP LOẠI HOẠT ĐỘNG ỦY NHIỆM TỔ TK&VV: Xếp loại.....

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

NHCSXH Tỉnh.....
PGD Huyện.....
Xã.....

Mẫu số 02/CLT

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG
ỦY NHIỆM CỦA TỔ TK&VV HÀNG THÁNG TẠI XÃ.....**

Từ .../.../.../ đến .../.../.....

STT	Tổ TK&VV	Tổ TK&VV											
		Xếp loại										Không xếp loại	
		T	K	TB	Y	Tổng Điểm	Tiêu chí					Nguyên nhân	
							Tham gia giao dịch xã (điểm tối đa 20 điểm)	Tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn (điểm tối đa 15 điểm)	Tỷ lệ thu lãi (điểm tối đa 20 điểm)	Hoạt động tiền gửi thông qua Tổ TK&VV (điểm tối đa 15 điểm)	Tỷ lệ nợ quá hạn (điểm tối đa 30 điểm)	Tổ không được thành lập theo đúng quy định	Tổ có tham ô, chiếm dụng tiền gốc, lãi, tiền gửi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Hội Phụ nữ												
	Nguyễn Văn A												
													
II	Hội Nông dân												
	Nguyễn Văn A												
													
III	Hội Cựu Chiến binh												
	Nguyễn Văn A												
													
IV	Đoàn Thanh niên												
	Nguyễn Văn A												
													
	Tổng cộng												

Ghi chú:

- Điểm tối đa là 100 điểm,
- Tổ xếp loại tốt ký hiệu T được đánh dấu X tại cột 3, phải đạt từ 85 đến 100 điểm.
- Tổ xếp loại khá ký hiệu K được đánh dấu X tại cột 4, phải đạt từ 70 đến dưới 85 điểm.
- Tổ xếp loại trung bình ký hiệu TB được đánh dấu X tại cột 5, phải đạt từ 50 đến dưới 70 điểm.
- Tổ xếp loại yếu kém ký hiệu Y đánh dấu X tại cột 6 và dưới 50 điểm.
- Tại cột 7 = cột 8 + cột 9 + cột 10 + cột 11 + cột 12

Lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)